



TTKNHY

SỞ Y TẾ HUNG YÊN  
T.T KIỂM NGHIỆM THUỐC-MP-TP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



VILAS 572

### PHIẾU PHÂN TÍCH

(Kết quả phân tích chỉ có giá trị với mẫu đem thử)

Số: 259/25/G2.

**Mẫu để phân tích:** Dung dịch xịt mũi Nose Spray.

**Cơ sở sản xuất:** Công ty Cổ phần Dược phẩm Quốc tế Mercipharm.

**Cơ sở nhập khẩu:** Không.

**Số lô:** Không

**NSX:** Không

**Hạn dùng:** Không

**Số ĐKLH/GPNK:** Không có thông tin.

**Nơi gửi mẫu:** Công ty CPDP Quốc Tế Mercipharm - DIA, Cụm Công nghiệp thực phẩm Hapro, xã Lê Chỉ, TP. Hà Nội.

**Người gửi mẫu:** Nguyễn Minh Tâm

**Yêu cầu kiểm nghiệm:** Kiểm tra chất lượng theo biên bản số: 74/BBG2-TTKN, ngày 26/11/2025.

**Ngày tháng năm nhận mẫu:** 26/11/2025

**Số đăng ký KN:** G2/259/25.

**Người giao mẫu:** Nguyễn Minh Tâm.

**Người nhận mẫu:** Tô Mạnh Hùng.

**Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS do Công ty CP Dược phẩm Quốc tế Mercipharm cung cấp.

**Tình trạng mẫu khi nhận và khi mở niêm phong để phân tích:**

Mẫu còn nguyên lọ nắp kín, còn nguyên vẹn.

| CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG |                              | YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG                   | KẾT QUẢ             |
|---------------------|------------------------------|--------------------------------------|---------------------|
| 1.                  | Tính chất,<br>TCCS           | Dạng lỏng đồng nhất                  | Dạng lỏng đồng nhất |
| 2.                  | Thể tích,<br>TCCS            | Đạt thể tích ghi trên nhãn $\pm$ 10% | 74ml ÷ 76ml         |
| 3.                  | pH,<br>TCCS                  | 5,0 ÷ 6,0                            | 5,48                |
| 4.                  | Chì (Pb),<br>KNHY/TQKT/MP/11 | $\leq$ 10,0 ppm                      | 0,36 ppm            |

**Ghi Chú:**

- (\*) Phép thử được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- Không được sao chép từng phần hay toàn bộ phiếu kết quả này khi chưa được sự cho phép của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ Phẩm-Thực phẩm Hưng Yên.

Ký hiệu: KNHY/BM/78.01.03

Trang: 1 / 2

Ngày ban hành:

| CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG                   | YÊU CẦU CHẤT LƯỢNG | KẾT QUẢ     |
|---------------------------------------|--------------------|-------------|
| 5. Thủy ngân (Hg),<br>KNHY/TQKT/MP/13 | ≤ 0,5 ppm          | 0,012 ppm   |
| 6. Tổng số VSV hiếu khí,<br>ĐĐVN V    | ≤ 1000 CFU/ml      | < 10 CFU/ml |
| 7. Tổng số nấm,<br>ĐĐVN V             | ≤ 100 CFU/ml       | < 10 CFU/ml |

Hưng Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Đỗ Trọng Đại

Bản

**Ghi Chú:**

- (\*) Phép thử được công nhận ISO/IEC 17025:2017

- Không được sao chép từng phần hay toàn bộ phiếu kết quả này khi chưa được sự cho phép của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc-Mỹ Phẩm-Thực phẩm Hưng Yên.

Ký hiệu: KNHY/BM/78.01.06

Trang: 2 / 2

Ngày ban hành: 1